

Bản án số: 238/2018/HS-ST
Ngày: 12-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2809/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Mai Hữu S, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: thị trấn A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: quốc lộ C, phường D, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh L1 và bà Mai Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với hình phạt tù của Bản án số 108/2015/HSPT ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 09 tháng tù (Bản án số 31/2016/HS-ST);

Bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017 (Có mặt).

2. Huỳnh Thị L (tên gọi khác: Quỳnh Anh), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: đường TT, Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên quán bar; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh

Văn C1 và bà Lê Thị T1; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 07/12/2017 (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông P, luật sư của Văn phòng luật sư Vũ Thanh Hà thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phan Mai Hữu S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/12/2017, tại trước chung cư Hoa Sen, số 262 đường LQ, Phường V, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận G bắt quả tang Huỳnh Thị L đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của L có 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 4.9410 gam, loại Ketamine (Bản kết luận giám định số 108/KLGD-H ngày 26/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 08/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận G tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Mai Hữu S tại căn hộ Quốc lộ C, phường D, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả thu giữ được vật chứng gồm: 03 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 63.1315 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 84,8002 gam, loại Ketamine; Bột màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 143,7220 gam, loại Ketamine; 05 viên nén hình tròn màu xanh trong một gói nylon có khối lượng 1,8566 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp; 05 viên nén hình con Cú màu cam trong một gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,2947 gam, loại MDMA; 05 viên nén hình mặt người màu cam trong một gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,5868 gam, loại MDMA; 02 viên nén màu vàng trong hai gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9362 gam, loại Methylphenidate; 02 viên nén hình tròn màu vàng có khắc hình mặt cười trong hai gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,7218, là loại MDMA; 01 viên nén hình răng cưa màu xanh có khắc hình vương miện trong một gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,3141 gam, là loại MDMA; chất lỏng không màu trong 06 chai thủy tinh màu nâu có ghi chữ “KETAMINE HYDROCHLORIDE” (để trong hộp nhựa) là ma túy thể lỏng, có thể tích 60ml, loại Ketamine (tất cả các chất ma túy trên đã được giám định tại Bản kết luận giám định số 109/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra, Phan Mai Hữu S khai nhận là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng cuối tháng 11/2017, S có quen biết với một người tên là U (không rõ lai lịch và địa chỉ), S mua một số ma túy (không nhớ rõ là bao nhiêu tiền) mang về

cất giữ tại nơi ở số căn hộ tại Quốc lộ C, phường D, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đến ngày 08/12/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận G khám xét và thu giữ như đã nêu trên.

Huỳnh Thị L khai nhận: L là đối tượng nghiện ma túy; L và Phan Mai Hữu S có mối quan hệ bạn bè, do căn hộ của S đang thuê ở còn một phòng trống nên khoảng đầu tháng 11/2017, L đến ở chung nhà với S được khoảng một tuần thì giữa S và L xảy ra mâu thuẫn nên S không cho L ở chung nữa và kêu L dọn ra ngoài ở. Khoảng giữa tháng 11/2017, L có mua của một người thanh niên (không biết tên và lai lịch) đứng bán tại khu vực đường tỉnh lộ 10, L mang gói ma túy về cất tại phòng ngủ, nhà của S ở. Khi L dọn đi ở nơi khác thì vẫn để gói ma túy này lại tại nhà của S. Khoảng 14 giờ ngày 07/12/2017 có một người phụ nữ tên K (không xác định được lai lịch) hẹn tối đi vũ trường chơi và sử dụng ma túy, L đồng ý và sử dụng xe một tô biển số 59S1-371.48 đến căn hộ của Sang lấy gói ma túy cất giấu tại đây rồi đi đến trước chung cư Hoa Sen, số 262 đường LQ, Phường V, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận G phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với đối tượng tên U và người thanh niên bán ma túy cho L do S và L khai không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vật chứng vụ án:

1/ Vật chứng thu giữ của Phan Mai Hữu S:

- 11 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 109 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải (PC54) và Điều tra viên Phan Quốc Cường, bên trong là số ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 274, có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải (PC54) và điều tra viên Phan Quốc Cường, bên trong là số ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động Samsung

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung

- 01 giỏ xách màu trắng, 01 cái bóp, 01 thẻ ATM, 01 thẻ Master Card, 01 cái kéo, 01 cái kẹp gấp, 05 cái quạt gas, 02 bình gas mini, 02 cân điện tử, 02 nỏ thủy tinh, 50 bịch nylon rỗng, 01 tập học sinh.

- Tiền NHVN: 1.900.000 đồng (đã gửi kho bạc Nhà nước Quận 11).

2/ Vật chứng thu giữ của Huỳnh Thị L:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 108, có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải (PC54) và Điều tra viên Phan Quốc Cường, bên trong là số ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO

- 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, biển số 59S1-371.48, số máy JF33E0164762, số khung RLHJF3307CY164660. Kết quả giám định số khung, số máy còn nguyên thủy. Qua xác minh được biết chiếc xe mang biển số 59S1-371.48 (nhưng có số khung là 11ADB-042167, số máy VMVUAAD0042167, hiệu xe SYM, loại ATTILA) do chị I (chỗ ở: đường NVĐ, Phường A1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu và đang còn sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Qua xác minh được biết chiếc xe mang số máy JF33E0164762, số khung RLHJF3307CY64660 có biển số đăng ký là 59S1-571.97, hiệu Honda Vision (do chị O, chỗ ở: đường TKX, Phường X1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh) đăng ký chủ sở hữu. Chị O khai nhận trước đây chị có đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, chị O có cầm chiếc xe này cho đối tượng tên TV (chỗ ở: đường TKX, Phường X2, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện TV đang bị Cơ quan điều tra quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy) với giá 5.000.000 đồng. TV khai nhận có cầm chiếc xe nói trên của chị O nhưng sau đó không thấy chị O đến chuộc lại xe nên TV đã bán chiếc xe này cho một người không rõ tên và lai lịch với giá 5.000.000 đồng. Huỳnh Thị L khai nhận chiếc xe này là do bị can mượn của một người bạn bên ngoài xã hội không biết lai lịch để làm phương tiện đi lại thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số 217/CT-VKS- P1 ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Mai Hữu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Huỳnh Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để lượng hình đối với bị cáo Phan Mai Hữu S, xử phạt bị cáo S từ 11 đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để lượng hình đối với bị cáo Huỳnh Thị L, xử phạt bị cáo L từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư P trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo S: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, luật sư nêu nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc bị cáo phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ để xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo S, L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Phan Mai Hữu S, Huỳnh Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/12/2017, bị cáo L có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận G bắt quả tang thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của L 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 4.9410 gam, loại Ketamine.

Và vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 08/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận G tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Mai Hữu S tại căn hộ đường Quốc lộ C, phường D, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả bắt quả tang Phan Mai Hữu S có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” gồm: 03 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng là 63.1215 gam, loại Mathamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0.8908 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 84,8002 gam, loại Ketamine; Bột màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 143,7220 gam, loại Ketamine; 05 viên nén hình con Cú màu cam trong một gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,2947 gam, loại MDMA; 05 viên nén hình mặt người màu cam trong một gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,5868 gam, loại MDMA; 02 viên nén màu vàng trong 02 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9362 gam, loại Methylphenidate; 02 viên nén hình tròn màu vàng có khắc hình mặt cười trong 02 gói nylon là ma túy thể rắn,

có khối lượng 0,7218 gam, là loại MDMA; 01 viên nén hình răng cưa màu xanh có khắc hình vương niêm trong 01 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,3141 gam, là loại MDMA; chất lỏng không màu trong 06 chai thủy tinh màu nâu có ghi chữ “KETAMINE HYDROCHLORIDE” (để trong hộp nhựa) là ma túy thể lỏng, có thể tích 60ml, loại Ketamine. Tổng cộng số ma túy thể rắn bị cáo S tàng trữ trái phép là 299,3881 gam, gồm Methamphetamine, Ketamine, MDMA, Methylphenidate và 60ml ma túy thể lỏng, loại Ketamine.

Theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp và Bộ Công an hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tổng số ma túy thể rắn được quy đổi như sau: $299,3881 \text{ gam} \times 100 : 300 = 99,79\%$; $60\text{ml Ketamine thể lỏng} \times 100 : 0,008\% = 7.500.000\%$. Tổng cộng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy mà Sang phải chịu trách nhiệm hình sự là $99,79\% + 0,08\% = 99,87\%$.

Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì nghiện ngập nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ vào số lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ cần áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo S và áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo L.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Khi lượng hình cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, căn cứ theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thì đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn tại khoản 1, khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo. Riêng bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo S đã có 01 tiền án về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 11 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 109 (Gửi phòng PC54 CATPHCM giám định xong) và 01 gói niêm phong ghi vụ án số: 274 (Gửi Cục C54 BCA giám định xong) và 01 gói niêm phong ghi vụ số 108 (Gửi phòng PC54 CATPHCM giám định xong), là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái điện thoại di động Samsung màu vàng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu đen; 01 giỏ xách màu trắng; 01 cái bóp có: 01 thẻ ATM, 01 thẻ Master Card, là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 cái điện thoại di động OPPO màu hồng, là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 kéo, 01 kẹp gấp, 05 quạt ga, 02 bình gas mini, 02 cân điện tử, 02 nỏ thủy tinh, là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phân chia ma túy; 50 bịch nylon không chứa gì bên trong, 01 cuốn tập học sinh, là vật chứng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.900.000 đồng thu giữ của bị cáo S, là tài sản riêng của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo S, nhưng cần giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy màu trắng; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Vision; BS: 59S1-371.48; - SM: JF33E-0164762; -SK: RLHJF3307CY64660 (ghi theo số cà), chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Nên cần phải đăng thông tin chiếc xe trên lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu. Nếu sau thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo L, là tài sản riêng của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo L, nhưng cần giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Mai Hữu S, Huỳnh Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Mai Hữu S 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 11 (mười một) gói niêm phong ghi vụ số: 109 (Gửi phòng PC54 CATPHCM giám định xong) và 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 274 (Gửi Cục C54B BCA giám định xong); 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 108 (Gửi phòng PC54 CATPHCM giám định xong)

- 01 (một) kéo; 01 (một) kẹp gấp; 05 (năm) quẹt gas; 02 (hai) bình gas mini; 02 (hai) cân điện tử; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 50 (năm mươi) bịch nylon không chứa gì bên trong; 01 (một) cuốn tập học sinh;

+ Trả lại cho bị cáo Phan Mai Hữu S:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng;

- 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen;

- 01 (một) giỏ xách màu trắng;

- 01 (một) cái bóp có: 01 thẻ ATM; 01 thẻ Master Card

- Trả lại số tiền 1.900.000 đồng cho bị cáo Phan Mai Hữu S, nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/12/2017 của Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị L:

- 01 (một) cái điện thoại di động OPPO màu hồng.

- Trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Huỳnh Thị L, nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/12/2017 của Công an Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng đối với: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy màu trắng; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Vision; BS: 59S1-371.48; -SK: RLHJF3307CY164660 (ghi theo số cà); - SM: JF33E-0164762; (ghi theo số cà) để tìm chủ sở hữu. Nếu

hết thời hạn 06 (sáu) tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 279/18 ngày 02/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên